

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 88/2017/HSST

Ngày: 18/12/2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH - TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Quế.

Bà Bùi Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuyên - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Toán Cường - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 và 18/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2017/HSST ngày 23/10/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2017/QĐXX-HSST ngày 23/11/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2017/QĐHPT-HSST ngày 08/12/2017, đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN NHƯ C1, sinh năm 1976.

Trú tại: Thôn N- xã G - huyện T - tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Như D1, sinh năm 1940 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1942; Có vợ là Nguyễn Thị D2, sinh năm 1977 và 02 con: Con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/7/2017 đến ngày 18/7/2017. Hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. TẠ QUANG C2, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn N- xã G - huyện T - tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Quang T, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1969; Có vợ là Nguyễn Thị N1, sinh năm 1991 và 02 con: Con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Có 01 tiền án: Tại bản án số: 46/2016/HSST ngày 19/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh bị kết án về tội “Đánh bạc” và xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng và 3.000.000 đồng tiền phạt cùng 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa.

3. TẠ QUANG L, sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn N- xã G - huyện T - tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Quang C3, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1964; Có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1985 và 01 con sinh năm 2015; Nhân thân: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh kết án về tội “*Đánh bạc*” và xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng và 3.000.000 đồng tiền phạt cùng 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Tiền án, tiền sự : Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/7/2017 đến ngày 18/7/2017. Hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. NGUYỄN QUÝ T1, sinh năm 1973.

Trú tại: Thôn N- xã G - huyện T - tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quý T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1943; Có vợ là Nguyễn Thị T2, sinh năm 1978 và 04 con: Con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2012; Nhân thân: Năm 1999 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” và xử phạt 06 năm tù; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/7/2017 đến ngày 14/7/2017. Hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. PHẠM ANH D, sinh năm 1981.

Trú tại: Thôn N- xã G - huyện T - tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Minh Đ, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956; Có vợ là Tô Thị M, sinh năm 1981 và 02: Con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/7/2017 đến ngày 18/7/2017. Hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. NGUYỄN TIẾN H, sinh năm 1981.

Trú tại: Xóm Ấp, Thôn N - xã G - huyện T - tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tiến H1, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1955; Có vợ là Nguyễn Thị Quý, sinh năm 1985 và 03 con: Con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/7/2017 đến ngày 18/7/2017. Hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. NGUYỄN XUÂN T2, sinh năm 1983.

Trú tại: Xóm Ấp, Thôn N- xã G - huyện T - tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân S, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1955; Có vợ là Nguyễn Thị Ngọc Th2, sinh năm 1984 và 02 con: Con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị

bắt tạm giữ từ ngày 09/7/2017 đến ngày 18/7/2017. Hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

8. TẠ QUANG T3, sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn N- xã G - huyện T - tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Quang N3, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; Có vợ là Cao Thị Thanh N4, sinh năm 1982 và 02: Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/7/2017 đến ngày 14/7/2017. Hiện được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Tạ Quang T3*: Chị **Cao Thị Thanh N4**, sinh năm 1982 (là vợ của bị cáo Tạ Quang T3).

Trú tại: Thôn Ngọc Khám - xã Gia Đông - huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Tạ Quang T3*: Bà **Phan Thị Thu Hương** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1977.

Trú tại: Thôn N- xã G - huyện T - tỉnh B. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 08/7/2017, Công an xã Gia Đông phối hợp với Công an huyện Thuận Thành bắt quả tang vụ đánh bạc dưới hình thức đánh liêng sát phạt nhau bằng tiền tại nhà của Nguyễn Như C1 ở thôn Ngọc Khám - xã Gia Đông - huyện Thuận Thành. Bắt giữ các đối tượng: Tạ Quang T3, Tạ Quang C2, Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Quý T2, Tạ Quang L, Phạm Anh D, Nguyễn Như C1 và Nguyễn Hữu Đ. Vật chứng thu giữ gồm: 02 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu trúc và tổng số tiền 17.600.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác định: Buổi tối ngày 08/7/2017 khi Nguyễn Như C1 đang ở nhà thì lần lượt có Tạ Quang C2, Nguyễn Quý T2, Tạ Quang L, Phạm Anh D, Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Tiến H và Tạ Quang T3 đến chơi. Tại đây, trong lúc ngồi uống nước các đối tượng rủ nhau đánh bạc tại nhà của Nguyễn Như C1 và được Nguyễn Như C1 đồng ý. Sau đó, các đối tượng tự đi vào phòng ngủ tại tầng một nhà Nguyễn Như C1 trải chiếu và lấy 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân để chơi liêng ăn tiền. Quá trình chơi, Tạ Huy L có liêng đồng hoa nên đã cho Nguyễn Như C1 50.000 đồng. Các đối tượng ngồi chơi đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ, thu trên chiếu bạc số tiền 1.860.000 đồng, dưới chiếu bạc số tiền 1.700.000 đồng và trên tủ kính trong phòng đánh bạc số tiền 1.360.000 đồng. Ngoài ra, khi bị bắt Tạ Quang L tự giác giao nộp số tiền 2.110.000

đồng, Nguyễn Quý T2 tự giác giao nộp số tiền 3.910.000 đồng, Nguyễn Tiến H tự giác giao nộp số tiền 160.000 đồng, Tạ Quang C2 tự giác giao nộp số tiền 1.000.000 đồng, Tạ Quang T3 tự giác giao nộp số tiền 4.000.000 đồng và Nguyễn Như C1 tự giác giao nộp số tiền 1.500.000 đồng. Trong đó, số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc được xác định là 6.840.000 đồng, còn lại số tiền 10.760.000 đồng của Tạ Quang L, Nguyễn Quý T2, Nguyễn Như C1 và Tạ Quang T3 không sử dụng vào việc đánh bạc.

Cáo trạng số: 71/CTr-VKS ngày 23/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Như C1, Tạ Quang C2, Nguyễn Quý T2, Tạ Quang L, Phạm Anh D, Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Tiến H và Tạ Quang T3 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Nguyễn Như C1 khai nhận, tối ngày 08/7/2017 khi các bị cáo khác đến nhà bị cáo chơi thì có rủ nhau chơi đánh liêng ăn tiền thì được bị cáo đồng ý. Các bị cáo đã vào phòng ngủ tầng một nhà của bị cáo trải chiếu và lấy 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân để chơi. Quá trình chơi, bị cáo Tạ Quang L có liêng đồng hoa nên đã cho bị cáo 50.000 đồng để mua thuốc lá cho mọi người. Bị cáo chưa kịp đi mua thuốc lá thì bị lực lượng Công an vào bắt giữ, khi bị bắt bị cáo tự nguyện giao nộp 50.000 đồng cùng 1.450.000 đồng là tiền của bị cáo không sử dụng để đánh bạc.

Bị cáo Tạ Quang C2 khai nhận: Tối ngày 08/7/2017 bị cáo đến nhà bị cáo Nguyễn Như C1 chơi và có mang theo 1.350.000 đồng. Khi các bị cáo khác đến và rủ nhau đánh bạc ăn tiền thì bị cáo ngồi chơi và xác định dùng hết số tiền mang theo để đánh bạc. Quá trình chơi bị cáo đã bỏ ra 350.000 đồng và thắng được thành 1.360.000 đồng, số tiền này bị cáo bỏ lên tủ kính và bị thu giữ khi lực lượng Công an vào bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo đã tự giác giao nộp số tiền 1.000.000 đồng còn lại.

Bị cáo Nguyễn Quý T2 khai nhận: Tối ngày 08/7/2017 bị cáo đến nhà bị cáo Nguyễn Như C1 chơi và có mang theo 3.410.000 đồng. Khi các bị cáo khác đến và rủ nhau đánh bạc ăn tiền thì bị cáo ngồi chơi và xác định dùng số tiền 210.000 đồng để đánh bạc. Quá trình chơi bị cáo đã thắng được thành 710.000 đồng, số tiền này bị thu giữ khi lực lượng Công an vào bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo đã tự giác giao nộp số tiền 3.200.000 đồng còn lại không sử dụng vào việc đánh bạc.

Bị cáo Tạ Quang L khai nhận: Tối ngày 08/7/2017 bị cáo đến nhà bị cáo Nguyễn Như C1 chơi và có mang theo 2.310.000 đồng. Khi các bị cáo khác đến và rủ nhau đánh bạc ăn tiền thì bị cáo ngồi chơi và xác định dùng số tiền 200.000 đồng để đánh bạc. Quá trình chơi bị cáo đã thắng được thành 1.750.000 đồng và đã cho bị cáo Nguyễn Như C1 50.000 đồng, còn lại 1.700.000 đồng bị cáo để ở dưới chiếu và bị thu giữ khi lực lượng Công an vào bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo đã tự giác giao nộp số tiền 2.110.000 đồng còn lại không sử dụng vào việc đánh bạc.

Bị cáo Phạm Anh D khai nhận: Tối ngày 08/7/2017 bị cáo đến nhà bị cáo Nguyễn Như C1 chơi và có mang theo 2.000.000 đồng. Khi các bị cáo khác đến và rủ nhau đánh bạc ăn tiền thì bị cáo ngồi chơi và xác định dùng hết số tiền mang

theo để đánh bạc. Quá trình chơi bị cáo bị thua hết 1.500.000 đồng, còn lại 500.000 đồng để ở trên chiếu bạc và bị thu giữ khi lực lượng Công an vào bắt quả tang.

Bị cáo Nguyễn Xuân T1 khai nhận: Tôi ngày 08/7/2017 bị cáo đến nhà bị cáo Nguyễn Như C1 chơi và có mang theo 700.000 đồng. Khi các bị cáo khác đến và rủ nhau đánh bạc ăn tiền thì bị cáo ngồi chơi và xác định dùng hết số tiền mang theo để đánh bạc. Quá trình chơi bị cáo bị thua hết 680.000 đồng, còn lại 20.000 đồng đã bị thu giữ khi lực lượng Công an vào bắt quả tang.

Bị cáo Nguyễn Tiến H khai nhận: Tôi ngày 08/7/2017 bị cáo đến nhà bị cáo Nguyễn Như C1 chơi và có mang theo 200.000 đồng. Khi các bị cáo khác đến và rủ nhau đánh bạc ăn tiền thì bị cáo ngồi chơi và xác định dùng hết số tiền mang theo để đánh bạc. Quá trình chơi bị cáo bị thua hết 40.000 đồng, còn lại 160.000 đồng đã bị thu giữ khi lực lượng Công an vào bắt quả tang.

Bị cáo Tạ Quang T3 khai nhận: Tôi ngày 08/7/2017 bị cáo đến nhà bị cáo Nguyễn Như C1 chơi và có mang theo 4.370.000 đồng. Khi các bị cáo khác đến và rủ nhau đánh bạc ăn tiền thì bị cáo ngồi chơi và xác định dùng số tiền 370.000 đồng để đánh bạc. Quá trình chơi bị cáo bị thua hết 250.000 đồng, còn 120.000 đồng đã bị thu giữ khi lực lượng Công an vào bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo đã tự giác giao nộp số tiền 4.000.000 đồng còn lại không sử dụng vào việc đánh bạc.

Người bào chữa cho bị cáo Tạ Quang T3 xác định việc điều tra, truy tố và xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến tính chất và mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Tạ Quang T3 trình bày: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng theo quy định pháp luật. Chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Cũng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm vẫn giữ nguyên quyết định của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành đã truy tố đối với các bị cáo: Nguyễn Như C1, Tạ Quang C2, Nguyễn Quý T2, Tạ Quang L, Phạm Anh D, Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Tiến H và Tạ Quang T3. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Như C1, Tạ Quang C2, Nguyễn Quý T2, Tạ Quang L, Phạm Anh D, Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Tiến H và Tạ Quang T3 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Như C1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 và Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tạ Quang C2 từ 06 tháng đến 09 tháng tù và phạt bổ sung bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Tổng hợp với hình phạt 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng

án treo tại bản án số: 46/2016/HSST ngày 19/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành nay được chuyển thành án giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là tù 12 tháng đến 15 tháng tù và phạt bổ sung bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo: Nguyễn Quý T2 và Tạ Quang L mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo: Phạm Anh D, Nguyễn Tiến H và Phạm Xuân Thủy mỗi bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, n, p khoản 1 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự. Xử phạt Tạ Quang T3 từ 03 tháng đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành công bố bản luận tội, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo không có tranh luận gì về phần tội danh mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không có tranh luận gì đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 08/7/2017, do hám lợi thu lời bất chính từ việc cho các đối tượng khác đánh bạc nên bị cáo Nguyễn Như C1 đã đồng ý chứa chấp, tạo điều kiện để các bị cáo: Tạ Quang T3, Tạ Quang C2, Nguyễn Xuân T1, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Quý T2, Tạ Quang L và Phạm Anh D đánh bạc dưới hình thức đánh liêng ăn tiền ngay tại phòng ngủ tầng 1 nhà mình tại thôn Ngọc Khảm - xã Gia Đông - huyện Thuận Thành. Quá trình đánh bạc tuy không thỏa thuận với nhau về việc thu tiền hồ, nhưng các bị cáo đều thống nhất là khi nào có liên, sắp thì cho bị cáo Quang C2 tiền. Trong khi chơi, bị cáo Lợi có liêng đồng chất nên đã đưa cho bị cáo Quang C2 50.000 đồng, bị cáo Quang C2 đã đồng ý lấy số tiền nêu trên và cất vào túi quần của mình. Các bị cáo đánh bạc đến 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã Gia Đông phối hợp với Công an huyện Thuận Thành phát hiện bắt quả tang. Thu giữ vật chứng là: 02 bộ bài tú lơ

khơ loại 52 quân, 01 chiếc chiếu trúc kích thước 1,9m x 1,6m và số tiền 6.840.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo: Nguyễn Như C1, Tạ Quang C2, Nguyễn Quý T2, Tạ Quang L, Phạm Anh D, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Xuân T1 và Tạ Quang T3 đã phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật.

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, quá trình phạm tội các bị cáo không có sự chuẩn bị, bàn bạc hay phân công vai trò và nhiệm vụ cụ thể cho từng bị cáo. Xong hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng tới nếp sống văn hóa lành mạnh tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi đồng ý chứa chấp, tạo điều kiện và sát phạt nhau bằng tiền đều bị pháp luật nghiêm cấm. Mặc dù, Nhà nước và nhân dân đang ra sức bài trừ tệ nạn cờ bạc nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục các bị cáo nói riêng và răn đe, phòng ngừa tội phạm đánh bạc nói chung trong tình hình hiện nay.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, cũng như về nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của từng bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Nguyễn Như C1 mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc cùng các bị cáo khác, nhưng vì hám lời bất chính bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật đồng ý chứa chấp, tạo điều kiện để cho các bị cáo khác đánh bạc và thu lời với số tiền 50.000 đồng. Tuy nhiên, cần xem xét trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Hơn nữa, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình của bị cáo có công với cách mạng, trước khi xét xử bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 3.200.000 đồng tiền phạt và tiền án phí hình sự sơ thẩm nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Chính vì vậy, khi lượng hình cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được lượng khoan hồng của pháp luật. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Tạ Quang C2 tham gia đánh bạc ngay từ đầu với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 1.350.000 đồng. Bản thân bị cáo vào ngày 19/9/2016 đã bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành kết án tại bản án số: 46/2016/HSST về tội “*Đánh bạc*”, đồng thời xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng cùng 3.000.000 đồng tiền phạt và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đang trong thời gian thử thách chưa được xóa án tích, xong cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân có ích

cho xã hội mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự nên cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện thành người công dân có ích cho xã hội. Do bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo nên hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số: 46/2016/HSST ngày 19/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành được chuyển thành án tù giam. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, cũng cần xem xét quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được lượng khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo: Nguyễn Quý T2 và Tạ Quang L đều có nhân thân xấu. Bị cáo Toàn năm 1999 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội xử phạt 06 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, còn bị cáo Lợi năm 2009 đã bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “*Đánh bạc*”. Mặc dù, đều đã được xóa án tích nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để rèn luyện, tu dưỡng trở thành những người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét mặc dù tham gia đánh bạc ngay từ đầu, nhưng số tiền bị cáo Toàn dùng để đánh bạc chỉ có 210.000 đồng, số tiền bị cáo Lợi dùng để đánh bạc chỉ có 200.000 đồng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, trước khi xét xử cả hai bị cáo đều đã tự nguyện nộp 3.200.000 đồng tiền phạt và tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hội đồng xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được lượng khoan hồng của pháp luật. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Các bị cáo: Phạm Anh D, Nguyễn Xuân T1 và Nguyễn Tiến H vào tham gia đánh bạc ngay từ đầu, số tiền bị cáo Phạm Anh D sử dụng để đánh bạc là 2.000.000 đồng, số tiền bị cáo Nguyễn Xuân T1 sử dụng để đánh bạc là 700.000 đồng, còn số tiền bị cáo Nguyễn Tiến H sử dụng để đánh bạc là 200.000 đồng. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để các bị cáo thấy được lượng khoan hồng của pháp luật. Xét thấy,

không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Tạ Quang T3 vào tham gia đánh bạc sau các bị cáo với số tiền 370.000 đồng. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, đồng thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Không những vậy, bị cáo còn có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, n, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Chính vì vậy, khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được lượng khoan hồng của pháp luật. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Ngoài hình phạt chính, tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự còn quy định phạt tiền đối với người phạm tội. Xét thấy, cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo: Nguyễn Như C1, Tạ Quang C2, Tạ Quang L, Nguyễn Quý T2, Phạm Anh D, Nguyễn Xuân T1 và Nguyễn Tiến H mỗi bị cáo là 3.000.000 đồng để răn đe, giáo dục các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Tạ Quang T3 do có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Trong vụ án này, khi bị bắt quả tang còn có anh Nguyễn Hữu Đ, đồng thời còn có anh Nguyễn Phú Quý đã bỏ đi về trước khi lực lượng Công an bắt quả tang. Quá trình điều tra đã xác định cả anh Đức và anh Quý chỉ ngồi xem các bị cáo đánh bạc mà không tham gia chơi nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã giáo dục, nhắc nhở đối với anh Đức và anh Quý là đúng theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Ngoài ra, còn có chị Nguyễn Thị D là vợ của bị cáo Nguyễn Như C1 cũng có mặt ở nhà, nhưng đã xác định được chị D không biết bị cáo Nguyễn Như C1 cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà của mình. Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với chị D là có cơ sở, đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cũng không đề cập xem xét.

Về vật chứng của vụ án gồm: 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân, 01 chiếc chiếu trúc kích thước 1,9m x 1,6m và số tiền 17.600.000 đồng.

Đối với 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc chiếu trúc kích thước 1,9m x 1,6m là tài sản của gia đình bị cáo Nguyễn Như C1 do các bị cáo khác tự ý lấy dùng để ngồi khi tham gia đánh bạc. Tại phiên tòa hôm nay, cả bị cáo Nguyễn Như C1 và chị Nguyễn Thị D đều xác định đây là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội

không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Đối với số tiền thu giữ là 17.600.000 đồng, xác định số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 6.840.000 đồng cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Còn đối với số tiền thu giữ còn lại là 10.760.000 đồng, trong đó của bị cáo Nguyễn Như C1 là 1.450.000 đồng, của bị cáo Tạ Quang L là 2.110.000 đồng, của bị cáo Nguyễn Quý T2 là 3.200.000 đồng và của bị cáo Tạ Quang T3 là 4.000.000 đồng được xác định không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo. Nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận đối với số tiền mà các bị cáo: Tạ Quang L, Nguyễn Như C1 và Nguyễn Quý T2 mỗi bị cáo đã nộp 3.200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

Về án phí: Cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Như C1, Tạ Quang C2, Nguyễn Quý T2, Tạ Quang L, Phạm Anh D, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Xuân T1 và Tạ Quang T3 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Như C1 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và 3.000.000 (Ba triệu) đồng tiền phạt.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 51 Bộ luật hình sự và Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Tạ Quang C2 07 (Bảy) tháng tù và 3.000.000 (Ba triệu) đồng tiền phạt. Tổng hợp với hình phạt 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số: 46/2016/HSST ngày 19/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh nay được chuyển thành án giam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là 13 (Mười ba) tháng tù và 3.000.000 (Ba triệu) đồng tiền phạt. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 09/7/2017, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 05/02/2016 đến ngày 07/02/2016 tại bản án số: 46/2016/HSST ngày 19/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo: Nguyễn Quý T2 và Tạ Quang L mỗi bị cáo 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và 3.000.000 (Ba triệu) đồng tiền phạt.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo: Phạm Anh D, Nguyễn Tiến H và Nguyễn Xuân T1 mỗi bị cáo 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm và 3.000.000 (Ba triệu) đồng tiền phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, n, p khoản 1 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Tạ Quang T3 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo: Nguyễn Như C1, Nguyễn Quý T2, Tạ Quang L, Phạm Anh D, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Xuân T1 và Tạ Quang T3 cho Ủy ban nhân dân xã Gia Đông - huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. (Xác nhận vật chứng của vụ án theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/12/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành).

Tịch thu, tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 và 01 chiếc chiếu trúc kích thước 1,9m x 1,6m.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.840.000 (Sáu triệu tám trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Trả lại cho các bị cáo: Nguyễn Như C1 số tiền 1.450.000 (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn) đồng, Tạ Quang L số tiền 2.110.000 (Hai triệu một trăm mười nghìn) đồng, Nguyễn Quý T2 số tiền 3.200.000 (Ba triệu hai trăm nghìn) đồng và Tạ Quang T3 số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng. Nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận các bị cáo: Tạ Quang L, Nguyễn Như C1 và Nguyễn Quý T2 mỗi bị cáo đã nộp số tiền 3.200.000 (Ba triệu hai trăm nghìn) đồng theo các biên lai thu tiền số: AA/2014/0007648, AA/2014/0007649, AA/2014/0007651 vào các ngày 14 và 15/12/2017 của Chi cục Thi hành án huyện Thuận Thành.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Nguyễn Như C1, Tạ Quang C2, Tạ Quang L, Nguyễn Quý T2, Phạm Anh D, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Xuân T1 và Tạ Quang T3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- CA huyện Thuận Thành;
- Chi cục THADS huyện Thuận Thành;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

ĐÃ KÝ

Nguyễn Huy Tuấn